

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:11/2019/HS-ST
Ngày 21 - 02- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Nghi;

2.Bà Phạm Thị Tuyết.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1995; nơi sinh và cư trú: Thôn B L, xã B B, huyện L Th, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1974; con bà: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2014/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Thành Tr 02 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt Nguyễn Thành Tr 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Ngày 28 tháng 4 năm 2016 Nguyễn Thành Tr đã chấp hành xong hình phạt tù. Phần hình phạt bổ sung và án phí Nguyễn Thành Tr đã nộp vào tháng 11 năm 2014.Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Nguyễn Thành Tr đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2018 chuyển tạm giam ngày 24 tháng 10 năm 2018 đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã K L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Phan Văn T2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn B L, xã B B, huyện L Th, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Ông Phan Văn T3, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn B L, xã B B, huyện L Th, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại đường quốc 2B cũ thuộc thôn số 8, xã K L, huyện T D, Nguyễn Thành Tr đã có hành vi bán trái phép 0,4281g ma túy đá (Metham phetamine) cho Phạm Thanh T1 với giá 1.000.000đ, T1 chưa kịp cầm gói ma túy, thì bị cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

-01 gói nilon dạng băng dính trắng, bên trong cuộn bằng giấy vệ sinh có 02 gói nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, thu tại nền đường nơi Tr và T1 đứng, được niêm phong kí hiệu A1.

-01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá thu trong áo T2, được niêm phong kí hiệu A2.

-Số tiền 1.000.000đ gồm 01 tờ 500.000đ và 5 tờ 100.000đ, là tiền T1 đưa Tr để mua ma túy.

-01 điện thoại Oppo màu vàng đã cũ và 1 coong thủy tinh của T2 (quá trình bắt giữ chiếc coong đã bị vỡ).

-01 điện thoại Nokia đã cũ của Nguyễn Thành Tr.

-01 xe mô tô Wave đã cũ biển kiểm soát 88D1 -2762 của T2.

-01 mảnh giấy ghi các số 842, 986, 974, 853, 474, 402 trên người T1.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 395 yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với: mẫu vật A1, A2 có phải là chất ma túy không, là loại ma túy gì, trọng lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu, trọng lượng chất ma túy trong mẫu A1, A2 gửi giám định là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số: 1511/KLGD ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

+ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4281g (Không phải bốn hai tám một gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,4281g mẫu là 0,2995g (Không phải hai chín chín năm gam).*

+ *Tình thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0199g (Không phải không một chín chín, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0199g mẫu là 0,0131 (Không phải không một ba một gam).*

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành Tr và người đi cùng Tr là Phan Văn T2 khai nhận: Khoảng 19h ngày 17 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 27622 chở Phan Văn T2 cả hai đi ăn tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Sau khi ăn xong, Nguyễn Thành Tr gọi điện cho một người tên là Ch có số điện thoại là 01663335647 báo với Ch là đã ăn xong, Ch bảo Nguyễn Thành Tr đi lên nhà trọ ở khu vực T50, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để gặp nhau. Nguyễn Thành Tr điều khiển xe mô tô chở T2 đến nhà trọ ở T50, tại đây Ch, Nguyễn Thành Tr, T2 và bạn gái Ch sử dụng ma túy đá. Sau đó Ch bảo Nguyễn Thành Tr đi ra ngoài cửa phòng trọ đưa 01 túi nilon dạng băng dính trắng bên trong cuốn bằng giấy vệ sinh để mang đi bán cho Phạm Thanh T1, rồi T1 sẽ cho tiền để đồ xăng, Nguyễn Thành Tr hiểu là đi bán gói ma túy đá và đồng ý, việc đưa ma túy này T2 không biết. Khi vào phòng trọ Ch cho T2 01 gói ma túy đá và bảo “đây bạn cầm lấy mà chơi”, T2 cất gói ma túy vào túi áo đang mặc, việc Ch cho T2 ma túy, Nguyễn Thành Tr không biết. Nguyễn Thành Tr bảo T2 “đi cùng tớ có tí việc”, T2 không hỏi gì và đồng ý, Tr điều khiển xe mô tô theo đường quốc lộ 2B đi vào xã K L, huyện T D thì gọi điện cho T1 theo số điện thoại 0974025046, T1 hướng dẫn Tr đi đến gần cổng công ty giày da thuộc xã K L, Tr không nói cho T2 biết việc đi bán ma túy. Tr đi qua cổng công ty giày da khoảng 100m thì thấy T1 đứng vẫy tay. Khi gặp nhau, T1 đưa Tr 1.000.000đ, Tr chưa kịp đưa T1 gói ma túy thì bị cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, Tr ném gói ma túy xuống mặt đường.

Nguồn gốc số ma túy bán cho Phạm Văn T1: Nguyễn Thành Tr khai là ma túy do đối tượng tên là Ch ở trọ tại T50, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên đưa cho Tr để bán cho T1.

Nguồn gốc số ma túy thu trên người Phan Văn T2: T2 khai là do đối tượng tên là Ch (theo lời khai của T2 thì Ch ở xã Thái Hòa, huyện L Th) ở trọ tại T50, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên đưa cho T2 để sử dụng.

Ngày 15 tháng 12 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Dương xác minh tại công an xã Thái Hòa, huyện L Th. Qua xác minh xác định tại thôn Đình Tre, xã Thái Hòa có đối tượng tên là Hà Văn Ch, sinh năm 1994, có biểu hiện nghiện chất ma túy. Cùng ngày cơ quan điều tra xác minh tại nhà Hà Văn Ch, ông Hà Văn Thành là bố của Hà Văn Ch cho biết Ch đã bỏ nhà đi nhiều ngày, đi đâu làm gì gia đình không biết, Ch cũng không liên lạc gì với gia đình. Ông Thành xác nhận Hà Văn Ch có sử dụng 02 số điện thoại là

0967719444 và 03633335647 (do Viettel có chính sách đổi đầu số nên số 01663335647 được đổi thành 03633335647) được khoảng hơn 01 năm. Do không xác định được Hà Văn Ch đang ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không lấy được lời khai của Hà Văn Ch để làm rõ nguồn gốc ma túy đá như lời bị cáo Nguyễn Thành Tr khai báo, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với Phạm Thanh T1, ngày 17 tháng 10 năm 2018, có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thành Tr để sử dụng, T1 đã đưa tiền cho Tr, Tr chưa kịp đưa gói ma túy cho T1 thì đã bị công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, Tr ném gói ma túy xuống nền đường. Do vậy, hành vi của T1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không đề cập xử lý với T1.

Đối với Phan Văn T2, ngày 17 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thành Tr rủ T2 đi cùng đến xã K L, huyện Tam Dương. Nhưng khi đi Tr chỉ nói đi có tí việc, T2 cũng không hỏi đi làm gì. Quá trình điều tra ban đầu T2 khai báo: Trên đường đi Tr có gói điện thoại cho ai đó với nội dung “tiền anh đưa anh Ch cũng được, đưa em cũng được, anh đưa thêm em 50.000đ đến 100.000đ để đồ xăng” thì lúc đó T2 biết Tr đi bán ma túy. Nhưng các lời khai về sau T2 khai do mới bị bắt quả tang, T2 hoảng sợ nên khai báo chưa chính xác, T2 khẳng định trên đường đi đến xã K L, Tr có gọi điện cho ai đó nhưng T2 không biết là Tr đi bán ma túy, nếu biết T2 đã không đi cùng Tr. Toàn bộ lời khai của T1 và Tr trong hồ sơ thể hiện Tr không bàn bạc hay trao đổi gì với T2 việc đi bán ma túy cho T1; T2 cũng không được hưởng bất kì lợi ích gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Tr. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không có căn cứ xử lý hình sự đối với T2. Việc T2 cất giấu gói ma túy đá có khối lượng 0,0199g không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 27 tháng 11 năm 2018, cơ quan Công an huyện Tam Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29 tháng 11 năm 2018, T2 đã nộp phạt theo quy định.

Đối với ông Phan Văn T3 là bố của Phan Văn T2. Ngày 17 tháng 10 năm 2018, T2 mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 27622 của ông T3, nhưng khi mượn T2 chỉ nói là đi có tí việc, ông T3 không biết T2 sử dụng xe mô tô đi đâu làm gì. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T3.

Về vật chứng:

-02 mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong đó A1 = 0,2349g và A2 = 0,0000g và toàn bộ bao gói;

-01 điện thoại Nokia màu đỏ đã cũ, xác định là tài sản của Nguyễn Thành Tr sử dụng để trao đổi mua bán ma túy;

-1.000.000 đồng, xác định là tiền của Tr bán ma túy mà có;

-01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 88D1 – 27622, xác định là tài sản hợp pháp của ông Phan Văn T3 (bố của Phan Văn T2), ông T3 không biết việc Tr sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T3;

-01 điện thoại Oppo màu vàng đã cũ, xác định là tài sản hợp pháp của T2, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T2;

-01 mảnh giấy nhỏ ghi các số 842, 986, 974, 853, 474, 402 là mẫu giấy thu trên người T1, không có giá trị sử dụng;

-01 coong thủy tinh thu trên người Phan Văn T2, là công cụ sử dụng ma túy, quá trình bắt giữ chiếc coong bị vỡ.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTD ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thành Tr từ 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Do Nguyễn Thành Tr không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị:

-02 mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong đó A1 = 0,2349g và A2 = 0,0000g và toàn bộ bao gói. Xác định là vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-01 điện thoại Nokia màu đỏ đã cũ, xác định là tài sản của Nguyễn Thành Tr sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

-1.000.000 đồng, xác định là tiền của Tr bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-01 mảnh giấy nhỏ ghi các số 842, 986, 974, 853, 474, 402 là mẫu giấy thu trên người T1, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

-01 coong thủy tinh thu trên người Phan Văn T2, là công cụ sử dụng ma túy, quá trình bắt giữ chiếc coong bị vỡ, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2018, tại đường quốc lộ 2B cũ thuộc thôn số 8, xã K L, huyện Tam Dương, Nguyễn Thành Tr đã có hành vi bán trái phép 0,4281g ma túy đá (*Methamphetamine*) cho Phạm Thanh T1 với giá 1.000.000đ.

[3]. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi, bán trái phép chất ma túy (*Methamphetamine*) của Nguyễn Thành Tr là đã phạm vào tội: “ **Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm mua bán nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Song, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương

xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa Ch.

[6]Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Đối với Phạm Thanh T1, Phan Văn T2 và ông Phan Văn T3 xác định được như sau:

- Ngày 17 tháng 10 năm 2018, Phạm Thanh T1 có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thành Tr để sử dụng, T1 đã đưa tiền cho Tr, Tr chưa kịp đưa gói ma túy cho T1 thì đã bị công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, Tr ném gói ma túy xuống nền đường. Do vậy, hành vi của T1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không đề cập xử lý với T1 là phù hợp.

- Ngày 17 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thành Tr rủ Phan Văn T2 đi cùng đến xã K L, huyện Tam Dương. Nhưng khi đi Tr chỉ nói đi có tí việc, T2 cũng không hỏi đi làm gì. Quá trình điều tra ban đầu T2 khai báo: Trên đường đi Tr có gói điện thoại cho ai đó với nội dung “tiền anh đưa anh Ch cũng được, đưa em cũng được, anh đưa thêm em 50.000đ đến 100.000đ để đổ xăng” thì lúc đó T2 biết Tr đi bán ma túy. Nhưng các lời khai về sau T2 khai do mới bị bắt quả tang, T2 hoảng sợ nên khai báo chưa chính xác, T2 khẳng định trên đường đi đến xã K L, Tr có gọi điện cho ai đó nhưng T2 không biết là Tr đi bán ma túy, nếu biết T2 đã không đi cùng Tr. Toàn bộ lời khai của T1 và Tr trong hồ sơ thể hiện Tr không bàn bạc hay trao đổi gì với T2 việc đi bán ma túy cho T1; T2 cũng không được hưởng bất kì lợi ích gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Tr. Do vậy, cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không có căn cứ xử lý hình sự đối với T2. Việc T2 cất giấu gói ma túy đá có khối lượng 0,0199g không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 27 tháng 11 năm 2018, cơ quan Công an huyện Tam Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp. Ngày 29 tháng 11 năm 2018, T2 đã nộp phạt theo quy định.

- Ông Phan Văn T3 là bố của Phan Văn T2. Ngày 17 tháng 10 năm 2018, T2 mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 27622 của ông T3, nhưng khi mượn T2 chỉ nói là đi có tí việc, ông T3 không biết T2 sử dụng xe mô tô đi đâu làm gì. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T3 là phù hợp.

[8].Về vật chứng của vụ án:

-02 mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong đó A1 = 0,2349g và A2 = 0,0000g và toàn bộ bao gói. Xác định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-01 điện thoại Nokia màu đỏ đã cũ, xác định là tài sản của Nguyễn Thành Tr sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

-1.000.000 đồng, xác định là tiền của Tr bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

-01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 88D1 – 27622, xác định là tài sản hợp pháp của ông Phan Văn T3 (bố của Phan Văn T2), ông T3 không biết việc Tr sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T3 là phù hợp. Nên không đề cập xử lý.

-01 điện thoại Oppo màu vàng đã cũ, xác định là tài sản hợp pháp của T2, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T2 là phù hợp. Nên không đề cập xử lý.

-01 mảnh giấy nhỏ ghi các số 842, 986, 974, 853, 474, 402 là mẫu giấy thu trên người T1, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

-01 coong thủy tinh thu trên người Phan Văn T2, là công cụ sử dụng ma túy, quá trình bắt giữ chiếc coong bị vỡ, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thành Tr 03(Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2018.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 mẫu trả của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc bên trong đó A1 = 0,2349g và A2 = 0,0000g và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đỏ đã cũ của Nguyễn Thành Tr;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.000.000 đồng tiền Tr bán ma túy mà có,

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy nhỏ ghi các số 842, 986, 974, 853, 474, 402

-Tịch thu tiêu hủy 01 coong thủy tinh đã vỡ.

Các vật chứng tịch thu và tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 20 tháng 02 năm 2019.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- LưuHS,VP,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Ngọc